

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ thực hiện dự toán thu, chi 6 tháng cuối năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Trà Câu.

I. Tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026: Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND phường Trà Câu khóa I, Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 về dự toán và phân bổ ngân sách phường năm 2026 trên địa bàn phường Trà Câu; UBND phường đã ban hành Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Trà Câu, đồng thời ban hành Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2026 để tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt **8.977 triệu đồng**, bằng 60,86% so với dự toán HĐND phường giao đầu năm (14.750 triệu đồng).

1.2. Thu ngân sách phường

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt **169.730 triệu đồng**, bằng 79,65% so với dự toán HĐND phường giao đầu năm (213.108 triệu đồng). Trong đó:

- Các khoản thu hưởng 100%: 2.300 triệu đồng, bằng 37% so với dự toán (6.215 triệu đồng).

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % là 5.751 triệu đồng, bằng 71,21% so với dự toán (8.076 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 143.325 triệu đồng, bằng 72,09% so với dự toán (198.817 triệu đồng)¹

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang: 18.354 triệu đồng.

(Chi tiết các khoản thu theo Phụ lục 01)

1.3. Về tình hình nợ thuế

Tổng tiền thuế nợ đến 31/5/2026 là 4.156,58 triệu đồng trong đó nợ có khả

¹ + Thu trợ cấp cân đối: 60.965 triệu đồng, bằng 50% so với dự toán.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 82.361 triệu đồng, bằng 107,12% so với dự toán.

năng thu hồi là 4.132,45 triệu đồng. UBND phường phối hợp với cơ quan thuế tiếp tục rà soát, đơn đốc thu hồi nợ thuế, hạn chế phát sinh nợ mới (*Chi tiết theo phụ lục số 03*)

1.4. Đánh giá tình hình thu một số khoản thu so với dự toán đầu năm

Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt **8.977 triệu đồng**, bằng 60,86% dự toán HĐND phường giao đầu năm. Nhìn chung, công tác thu ngân sách đạt kết quả tích cực, cơ bản bảo đảm tiến độ thực hiện dự toán được giao.

Một số khoản thu đạt kết quả tích cực và vượt cao so với dự toán được giao, như: thu tiền sử dụng đất đạt 4.115/2.400 triệu đồng, bằng 171,46% dự toán; thu tiền cho thuê đất đạt 132/30 triệu đồng, bằng 440% dự toán; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 436/700 triệu đồng, bằng 62,29% dự toán; các khoản thu còn lại cơ bản bảo đảm tiến độ thực hiện theo kế hoạch và dự toán được giao, góp phần tạo nguồn lực cho ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tiến độ thực hiện một số khoản thu thường xuyên còn chậm, nhiều khoản thu chưa đạt dự toán đề ra. Trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh nguồn thu từ hoa lợi, quỹ đất công ích và thuế tiêu thụ đặc biệt. Một số khoản thu đạt tỷ lệ thấp như: thu phí, lệ phí đạt 145/1.300 triệu đồng, bằng 11,15% dự toán; thuế tài nguyên đạt 27/90 triệu đồng, bằng 30% dự toán; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 25/112 triệu đồng, bằng 22,32% dự toán, thu hoa lợi, quỹ đất công ích ... tại phường chưa phát sinh nguồn thu.

Nguyên nhân các khoản thu đạt thấp chủ yếu do một số nguồn thu phụ thuộc vào tình hình sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nên số thu phát sinh chưa đạt như dự kiến; việc triển khai các thủ tục liên quan đến đất đai, đấu giá quyền sử dụng đất còn mất nhiều thời gian; số lượng hồ sơ phát sinh thu phí, lệ phí thấp; hoạt động khai thác tài nguyên trên địa bàn hạn chế. Bên cạnh đó, công tác rà soát, xác định nghĩa vụ tài chính và đơn đốc thu nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp vẫn đang được triển khai; việc rà soát, xây dựng phương án quản lý, khai thác quỹ đất công ích chưa hoàn thành nên chưa phát sinh nguồn thu từ hoa lợi, quỹ đất công ích.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, UBND phường tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách; tăng cường rà soát, khai thác các nguồn thu còn dư địa; đơn đốc thu nộp ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026 do HĐND phường giao.

2. Về chi ngân sách: Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt **109.549 triệu đồng**, bằng 51,41% so với dự toán HĐND phường giao đầu năm 213.108 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: 5.570 triệu đồng, bằng 110,52% so với dự toán giao.

2.2. Chi thường xuyên: 101.765 triệu đồng, bằng 49,56% so với dự toán giao. Bao gồm các khoản chi sau:

- Chi quốc phòng 385 triệu đồng, bằng 43,4% dự toán.
- Chi an ninh 1.166 triệu đồng, bằng 44,07% dự toán.
- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 34.108 triệu đồng bằng 41,61 % dự toán.
- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 2.435 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin 389 triệu đồng, bằng 75,39% dự toán.
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình thông tấn 81 triệu đồng, bằng 23,75% dự toán.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao 243 triệu đồng, bằng 81% dự toán.
- Chi sự nghiệp môi trường 40 triệu đồng, bằng 4,57% dự toán.
- Chi sự nghiệp kinh tế 1.663 triệu đồng, bằng 16,23% dự toán.
- Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể đạt 11.423 triệu đồng, bằng 54,15 % dự toán.
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 49.833 triệu đồng, bằng 58,02% dự toán;
- Chi thường xuyên khác 0 triệu đồng.

2.3. Dự phòng chi: 99 triệu đồng, bằng 3,64 % dự toán.

2.4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 2.114 triệu đồng.

(Chi tiết các khoản chi theo phụ lục 02)

2.5. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách 6 tháng

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm đạt 51,41% dự toán năm, cơ bản phù hợp với tiên độ thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Công tác chi ngân sách được thực hiện theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở cân đối với nguồn thu thực tế, bảo đảm khả năng ngân sách. Việc quản lý, sử dụng ngân sách thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích và đúng đối tượng, đồng thời chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Chi ngân sách thường cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội và công tác giảm nghèo trên địa bàn, góp phần ổn định đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng chi ngân sách thường

- Dự toán giao đầu năm: 2.724 triệu đồng.
- Kinh phí đã sử dụng 99 triệu đồng; trong đó kinh phí mua vật chất phục vụ công tác Phòng cháy chữa cháy 30 triệu đồng; kinh phí phun hóa chất, chủ động phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết 65 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh động vật (dịch cúm gia cầm): 4 triệu đồng.
- Kinh phí chưa sử dụng: 2.625 triệu đồng.

4. Tình hình sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp phường năm 2025: UBND phường đã phê duyệt phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách năm 2025 với tổng kinh phí thực hiện **6.594 triệu đồng** để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 330 triệu đồng;
- Kinh phí trả nợ thanh toán vượt tỷ lệ cơ cấu thực hiện đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các xã, phường cũ theo Kết luận Thanh tra số 01/KL-TTT ngày 26/01/2024 của Thanh tra tỉnh: 1.400 triệu đồng;
- Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 4.364 triệu đồng;
- Ủy thác vốn ngân sách phường sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: 500 triệu đồng.

Trên cơ sở Kết luận số 191-KL/ĐU ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy và căn cứ quy định của pháp luật, UBND phường đã ban hành các quyết định để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Tóm lại, tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 cơ bản bảo đảm tiến độ theo dự toán được giao. Công tác điều hành ngân sách được thực hiện chủ động, chặt chẽ, đúng quy định; đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, một số khoản thu chưa đạt tiến độ theo yêu cầu, nhất là các khoản thu từ phí, lệ phí, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thu hoa lợi, quỹ đất công ích. Trong 6 tháng cuối năm, cần tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng và đẩy nhanh các thủ tục liên quan đến đất đai nhằm hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.

II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2026: Để đạt được nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2026, cần tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND phường về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026; các Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 về việc ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 trên địa bàn phường Trà Câu; Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Trà Câu, Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2026 của UBND phường. Đồng thời, UBND phường đã tăng cường công tác chỉ đạo, có biện pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2026; Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch thu ngân sách năm 2026, trong 6 tháng cuối năm còn lại, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau

1. Về thu ngân sách

1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm từ nay đến hết năm 2026 và là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và bộ phận có liên quan.

1.2. Tiếp tục rà soát, kiểm tra và tập trung thực hiện các biện pháp thu ngân sách theo chỉ tiêu được giao; tập trung đôn đốc, khai thác hiệu quả các nguồn thu trọng điểm, xử lý các khoản nợ đọng, đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2026.

1.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế, phí và lệ phí; nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân đối với Nhà nước.

1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, phí, lệ phí trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi để thu kịp thời, đầy đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí, lệ phí và các khoản thu khác còn nợ hoặc phát sinh trong 6 tháng cuối năm.

1.5. Tăng cường công tác quản lý quỹ đất công ích; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách phường.

1.6. Tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản phí, lệ phí theo quy định; đẩy mạnh việc thu, nộp thông qua các giao dịch điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa.

1.7. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và phối hợp xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

2. Về chi ngân sách

2.1. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ theo dự toán được giao và khả năng nguồn thu thực tế; ưu tiên bảo đảm kinh phí chi trả tiền lương, các khoản đóng góp theo lương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp thiết khác theo quy định.

2.2. Trường hợp có tăng thu ngân sách, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc thiết yếu và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa các khoản chi chưa thật sự cần thiết; chủ động tạo nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương trong những năm tiếp theo.

2.3. Đối với các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các tình huống cấp bách khác, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách theo dự toán được giao và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2026.

UBND phường kính báo cáo Hội đồng nhân dân phường./.

Nơi nhận: *dt*

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- VP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Minh Châu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 244 UBND ngày 20/6/2026 của UBND phường Trà Câu)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)	
					Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện 6 tháng
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.750	8.300	8.977	56,27	60,86
I	Thu nội địa	14.750	8.300	8.977	56,27	60,86
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	0	10	10		
	<i>Thuế Tài nguyên</i>		10	10		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-	-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.950	2.091	2.153	42,24	43,49
	<i>Thuế Giá trị gia tăng</i>	4.150	1.673	1.690	40,31	40,72
	<i>Thuế Thu nhập doanh nghiệp</i>	700	394	436	56,24	62,29
	<i>Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>	10				
	<i>Thuế Tài nguyên</i>	90	24	27	26,87	30,00
4	Lệ phí trước bạ	3.800	1.592	1.625	41,89	42,76
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	112	21	25	19,02	22,32
7	Thuế thu nhập cá nhân	1.150	516	516	44,89	44,89
8	Thu phí và lệ phí	1.300	130	145	10,02	11,15
9	Thu tiền sử dụng đất	2.400	3.601	4.115	150,05	171,46
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	56	56		
11	Tiền cho thuê đất	30	101	132	335,65	440,00
12	Thuế bảo vệ môi trường		-	-		
13	Thu khác ngân sách	420	182	200	43,41	47,62
	<i>Trong đó Thu khác NSTW</i>	50	-			
14	Thu hoa lợi, quỹ đất công ích	588	0			
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	213.108	151.232	169.730	70,97	79,65
1	Thu NS địa phương hưởng theo phân cấp	14.291	7.431	8.051	52,00	56,34
a	<i>Từ các khoản thu phân chia</i>	8.076	5.751	5.751	71,21	71,21
b	<i>Các khoản thu NSDP hưởng 100%</i>	6.215	1.680	2.300	27,03	37,00
2	Thu chuyển nguồn năm trước		18.354	18.354		
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	198.817	125.447	143.325	63,10	72,09
a	<i>Bổ sung cân đối</i>	121.929	50.804	60.965	41,67	50,00
b	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	76.888	74.644	82.361	97,08	107,12

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 24/UBND ngày 20/6/2026 của UBND phường Trà Cầu)

Biểu số 02

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)	
					Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện 6 tháng
A	B	(1)	2	3	4	5
	TỔNG SỐ CHI NSDP	213.108	89.960	109.549	42,21	51,41
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	213.108	87.846	107.435	41,22	50,41
I	Chi đầu tư phát triển	5.040	2.093	5.570	41,52	110,52
1	Chi đầu tư cho các dự án từ nguồn tỉnh giao	5.040	1.593	2.867	31,60	56,88
2	Chi đầu tư cho các dự án từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			2.203		
3	Chi đầu tư phát triển khác		500	500		
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	205.344	85.753	101.765	41,76	49,56
1	Chi Quốc phòng	817	355	385	43,40	47,07
2	Chi An ninh	2.646	1.022	1.166	38,62	44,07
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	81.980	28.829	34.108	35,17	41,61
4	Chi khoa học và công nghệ					
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		2.066	2.435		
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	516	372	389	72,10	75,39
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	341	81	81	23,80	23,75
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	300	230	243	76,59	81,00
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	875	40	40	4,57	4,57
10	Chi sự nghiệp kinh tế	10.245	1.552	1.663	15,15	16,23
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	21.094	8.938	11.423	42,37	54,15
12	Chi bảo đảm xã hội	85.891	42.269	49.833	49,21	58,02
13	Chi thường xuyên khác	639			0,00	0,00
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách	2.724	0	99	0,00	3,64
VIII	Các nhiệm vụ chi khác					
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		2.114	2.114		



Biểu số 03

DANH SÁCH Nợ Thuế 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 244/UBND ngày 20/6/2026 của UBND phường Trà Cú)

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TỔNG NỢ	NỢ CÓ KHẢ NẲNG THU HỒI
	TỔNG NỢ (I+II)	4.156,58	4.132,45
I	NỢ DẦU THỐ		
II	NỢ NỘI ĐỊA	4.156,58	4.132,45
	TRONG ĐÓ: SỐ NỢ TRỪ TIỀN SDD, XỔ SỐ	2.915,22	2.891,09
1	Nợ từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	-	-
2	Nợ từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	-	-
3	Nợ từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.962,60	1.954,62
	- Thuế giá trị gia tăng	1.652,31	1.644,32
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	8,89	8,89
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	200,56	200,56
	- Thuế tài nguyên	100,45	100,45
	- Nợ khác	0,39	0,39
3.1	Nợ từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh	1.719,89	1.719,89
	- Thuế giá trị gia tăng	1.428,66	1.428,66
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	200,56	200,56
	- Thuế tài nguyên	90,67	90,67
3.2	Nợ từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh	242,71	234,73
	- Thuế giá trị gia tăng	223,65	215,67
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	8,89	8,89
	- Thuế tài nguyên	9,77	9,77
	- Nợ khác	0,39	0,39
4	Thuế Thu nhập cá nhân	204,54	200,74
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-
6	Lệ phí trước bạ	161,93	161,93
7	Phí - lệ phí	59,30	53,50
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	258,44	258,44
10	Nợ tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	11,09	11,09
11	Nợ tiền sử dụng đất	1.241,36	1.241,36
12	Nợ tiền thuê và bán nhà ở thuộc SHNN		
13	Nợ từ hoạt động xổ số		
14	Nợ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước	-	-
15	Nợ tiền sử dụng khu vực biển		
16	Nợ khác ngân sách	257,33	250,78
17	Nợ từ quỹ đất công ích và Nợ hoa lợi, công sản khác		
18	Nợ cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST NSDP hưởng 100%		
19	Nợ chênh lệch Nợ chi của Ngân hàng nhà nước		